

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DSST

Ngày 23/9/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và ông Lê Thế Kỳ

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 200/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 3, xã Nhân C, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Nhân C, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt không có lý do

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1980.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Thu H (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2020): Ông Trần Văn C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ Án, nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày:

Ngày 29/4/2020 ông cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 308.000.000 đồng, khi vay tiền bà Nguyễn Thị H có viết và ký giấy vay tiền với ông, thời gian bà H am

kết trả nợ cho ông là ngày 10/5/2020, lãi suất hai bên thỏa thuận là theo quy định của pháp luật nhưng không ghi vào giấy vay tiền.

Số tiền ông cho bà Nguyễn Thị H vay là tài sản riêng của ông C, không liên quan đến vợ ông là bà Đỗ Thị Thu H.

Đến hạn trả nợ ông đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả tiền nhưng bà H không trả số tiền gốc 308.000.000 đồng và lãi suất cho ông như đã cam kết.

Nay ông Trần Văn C khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông số tiền 308.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày vay tiền (ngày 29/4/2020) đến khi giải quyết xong vụ án.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H thừa nhận ngày 29/4/2020 bà có vay của ông Trần Văn C số tiền 308.000.000 đồng, thời gian bà cam kết trả nợ cho ông C là ngày 10/5/2020, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Sau đó, do việc làm ăn gặp nhiều khó khăn nên bà chưa trả tiền nợ gốc và lãi suất cho ông Trần Văn C như đã cam kết.

Nay ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật, bà cam kết nếu bán được được nhà thì bà sẽ trả nợ cho ông C hoặc cho cho bà trả nợ dần thành nhiều đợt, về lãi suất bà đề nghị ông C tính lãi theo lãi suất của ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Trần Văn C trình bày:

Bà Đỗ Thị Thu H thống nhất lời trình bày và ý kiến của ông Trần Văn C, số tiền ông Trần Văn C cho bà Nguyễn Thị H vay là tài sản của ông C, không liên quan đến bà H, bà Đỗ Thị Thu H không có yêu cầu gì đối với bà Nguyễn Thị H.

Bà Đỗ Thị Thu H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 177, Điều 179, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Trần Văn C đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Trần Văn C số tiền gốc 308.000.000 đồng (*Ba trăm linh tám triệu đồng*) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của ông Trần Văn C, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền 308.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 29/4/2020 và lãi suất kể từ ngày vay theo quy định của pháp luật, thì đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bà Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ trú tại: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C, Hội đồng xét xử nhận định: Ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền 308.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 29/4/2020 và lãi suất kể từ ngày vay theo quy định của pháp luật; bà Nguyễn Thị H thừa nhận ngày 29/4/2020 bà có vay ông Trần Văn C số tiền gốc 308.000.000 đồng và lãi suất kể từ ngày 29/4/2020 đến nay chưa trả. Việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ bà Nguyễn Thị H không trả tiền cho ông C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 29/4/2020, Hội đồng xét xử xác định ông Trần Văn C khởi kiện bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà trả số tiền 308.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về lãi suất, xét yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật của ông Trần Văn C thì thấy: Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, nguyên đơn cho rằng khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật nhưng không ghi vào giấy vay tiền, bị đơn đồng ý trả lãi cho nguyên đơn theo lãi suất ngân hàng, đến hạn trả nợ bà Nguyễn Thị H không trả nợ gốc và lãi cho ông Trần Văn C là do lỗi của bà Nguyễn Thị H, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của ông Trần Văn C. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự thừa nhận có thỏa thuận về lãi suất, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi, vì vậy cần áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự xác định lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (tương đương 10%/năm, tức 0,833%/tháng). Cụ thể: Số tiền gốc 308.000.000 đồng tính từ ngày 29-4-2020 đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm 23/9/2021 là 16 tháng 25 ngày ($308.000.000 \text{ đồng} \times 0,833 \% \times 16 \text{ tháng} 25 \text{ ngày} = 43.005.700 \text{ đồng}$).

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thừa nhận số tiền ông C cho bà H vay là tài sản riêng của ông Trần Văn C không liên quan đến bà Đỗ Thị Thu H.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Trần Văn C tổng số tiền 351.005.700

đồng (*Ba trăm năm mươi một triệu không trăm linh năm nghìn bảy trăm đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 308.000.000 đồng (*Ba trăm linh tám triệu đồng*), tiền lãi suất là 43.005.700 đồng (*Bốn mươi ba triệu không trăm linh năm nghìn bảy trăm đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[5]. Xét quan điểm và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 370, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Trần Văn C số tiền 351.005.700 đồng (*Ba trăm năm mươi một triệu không trăm linh năm nghìn bảy trăm đồng*).

Kể từ ngày ông Trần Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị H không chịu thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Hà còn phải chịu một khoản tiền lãi chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 17.550.000 đồng (*Mười bảy triệu năm trăm năm trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn C được nhận lại 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004471 ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R’lấp;
- Chi cục THADS H. Đắk R’lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Nguyên

